

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2021/HNGĐ-PT**

Ngày: 07/12/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Các thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy
Ông Vũ Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2021/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn*”. Do Bản án **Hôn** nhân gia đình sơ thẩm số 25/2021/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện ThH, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐ - PT ngày 20 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐ - PT ngày 08/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990.
 2. Bị đơn: Anh Đỗ Trung K, sinh năm 1983.
Đều có địa chỉ: Thôn Hạ Vĩnh, xã ThQ, huyện ThH, tỉnh Hải Dương;
 3. Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th.
- Chị Th và anh K đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 25/2021/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện ThH, tỉnh Hải Dương, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đỗ Trung K đăng ký kết hôn ngày 24/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã ThTh, huyện ThH trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là không hợp nhau. Chị Th và anh K đã sống ly thân từ năm 2020, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Th đề nghị được ly hôn với anh K, anh K cũng nhất trí.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đỗ Trung K có hai con chung là Đỗ Hà Th1, sinh ngày 25/10/2017 và Đỗ Thế Ph, sinh ngày 26/3/2019. Khi ly hôn, chị Th đề nghị được nuôi cả 2 con và yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Anh K đề nghị được nuôi con Đỗ Hà Th1, giao con Đỗ Thế Ph cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ai.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đỗ Trung K xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng: Bà Bùi Thị S (mẹ đẻ chị Th) trình bày:

Chị Th, anh K được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ThTh, huyện ThH. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Th ở chung với gia đình nhà bà. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường. Năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách anh K nhỏ nhen, tính toán chi li, hay chấp vặt, coi thường vợ và gia đình vợ. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 2/2021, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Th xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, anh chị có hai con chung là cháu Đỗ Hà Th1 và Đỗ Thế Ph. Việc giao con cho ai nuôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên theo quan điểm của bà, bà đề nghị Tòa án giao hai con cho chị Th nuôi dưỡng. Vì hiện nay chị Th và hai cháu đang ở với vợ chồng bà. Gia đình bà chỉ có hai khẩu, có đủ điều kiện để hỗ trợ chị Th trong việc chăm sóc con chung. Bản thân anh K là bác sĩ của Trạm y tế xã ThQ thường xuyên phải trực cơ quan, nhất là trong thời điểm hiện nay, anh K thường xuyên phải đi trực phòng chống dịch, không có thời gian để chăm sóc con chung. Mặt khác, anh K chưa có chỗ ở ổn định, bố mẹ đẻ ở xa không hỗ trợ nhiều cho anh K trong việc nuôi dưỡng con chung nên việc nuôi dạy con chung không đảm bảo.

Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng: Ông Đỗ Văn Kh (bố đẻ anh K) trình bày: Anh K và chị Th được tự do tìm hiểu và có đăng ký tại Ủy ban nhân

dân xã ThTh. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh K ở với vợ chồng ông mấy ngày thì chuyển về sống chung với bố mẹ chị Th. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường. Đến đầu năm 2021, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh K muốn vợ chồng, con cái về quê chồng sinh sống nhưng chị Th không đồng ý. Hai vợ chồng đã sống ly thân. Chị Th xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Nếu không được, ông đề nghị giải quyết trên cơ sở của pháp luật. Về con chung, anh K và chị Th có hai con **chung** là Đỗ Hà Th1 **và** Đỗ Thế Ph. Hai con **hiện** đang ở với mẹ. Nếu ly hôn, việc giao con cho ai nuôi do Tòa án quyết định. Do điều kiện, ông không thể hỗ trợ anh K trong việc nuôi dạy con chung.

Bà Nguyễn Thị Nh (mẹ đẻ anh K) trình bày: Về cơ bản bà đồng ý với lời trình bày của ông Kh. Nếu chị Th, anh K ly hôn, bà đề nghị giao hai cháu Đỗ Hà Th1 **và** Đỗ Thế Ph cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là tốt nhất. Vì hai cháu ở nhà ngoại từ nhỏ, thuận lợi cho hai cháu trong việc ăn học. Mặt khác, điều kiện gia đình bà khó khăn, chỗ sinh hoạt chật chội. Nếu Tòa án giao cho anh K nuôi một cháu, bà rất bận không thể hỗ trợ anh K được.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 25/2021/HNGĐ-ST ngày 03/8/2021, Tòa án nhân dân huyện ThH đã căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Đỗ Trung K

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Đỗ Hà Th1, sinh ngày 25/10/2017 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, giao con chung Đỗ Thế Ph, sinh ngày 26/3/2019 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi. Chị Th, anh K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

(Chị Th, anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 8 năm 2021, chị Nguyễn Thị Th có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với nội dung: Đề nghị tòa án giao cả hai con chung cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Th giữ nguyên nội dung kháng cáo; Anh Đỗ Trung K không nhất trí với kháng cáo của chị Th, đề nghị Tòa án giao con chung cháu Đỗ Hà Th1 cho anh nuôi dưỡng và cháu Đỗ Thế Ph cho chị Th nuôi dưỡng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu:

Về tố tụng: Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Th: Sửa một phần Bản án Hôn nhân và gia đình số thẩm số 25/2021/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện ThH, tỉnh Hải Dương về phần con chung: Giao hai con chung Đỗ Hà Th1, sinh ngày 25/10/2017 và Đỗ Thế Ph, sinh ngày 26/3/2019 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị; Chị Th kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của chị Nguyễn Thị Th trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên xác định là kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Chị Th kháng cáo một phần bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3]. Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Th thấy rằng: Chị Nguyễn Thị Th kháng cáo đề nghị được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Đỗ Trung K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh K không đồng ý vì chị Th thu nhập thấp và môi trường sống của hai con bị ô nhiễm vì bố mẹ chị Th chăn nuôi trang trại. Xét thấy cả hai đều có nguyện vọng nuôi con chung là chính đáng và thể hiện sự quan tâm, trách nhiệm của bố mẹ đối với con cái. Tuy nhiên, hiện hai cháu còn nhỏ, các cháu đều ở cùng chị Th và bố mẹ chị Th từ nhỏ. Khi ly hôn chị Th vẫn ở

cùng bố mẹ và bố mẹ chị Th đều có ý kiến nếu vợ chồng chị Th ly hôn thì ông bà sẽ hỗ trợ chị Th chăm sóc các cháu. Anh K hiện đang thuê nhà, công việc của anh K thường phải đi trực đêm, anh K là bác sỹ, công việc có tính chất đặc thù, mỗi khi đi trực anh K lại phải đưa con đi trực cùng, khi ly hôn bố mẹ anh K có ý kiến do điều kiện nên không hỗ trợ anh K chăm sóc cháu được nếu Tòa án giao một con chung cho anh K nuôi dưỡng. Xét cháu Đỗ Hà Th1 là cháu **gái, mới** được hơn 04 tuổi, nếu giao cho anh K nuôi dưỡng sẽ không tốt bằng giao cho chị Th. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện sống của 02 con chung được ổn định cần chấp nhận kháng cáo của chị Th: Giao hai con chung cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tuy nhiên, để đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt và học tập cho các cháu cần yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên.

Anh K **có** quyền thăm nom, **chăm sóc** con chung, không ai được cản trở.

[4]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả chị Th tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Th. Sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 25/2021/HNGĐ-ST ngày 03/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện ThH về phần quan hệ con chung:

Căn cứ Điều Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 148, Điều 293, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Đỗ Trung K.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Đỗ Hà Th1, sinh ngày 25/10/2017 và Đỗ Thế Ph, sinh ngày 26/3/2019 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi. Anh Đỗ Trung K phải cấp dưỡng tiền

nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Chị Th không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả chị Th 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0003847 ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ThH, tỉnh Hải Dương. Anh Đỗ Trung K phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng (anh K chưa nộp).

4 . Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 07/12/2021./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện ThH;
- Chi cục THADS huyện ThH;
- UBND xã ThTh, huyện ThH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mai Hoa